## Sử dụng gói DAO

Tạo các class **model** cần tạo bảng và thêm @Table phía trước khai báo class

Tạo thuộc tính khóa và thêm @PrimaryKey phía trước

Các anotation liên quan:

* @Ignore: Không thêm cột này vào bảng
* @NotNull
* @Unique
* @Column: Có 2 thuộc tính boolean là notNull và unique (default = false)

Example:

|  |
| --- |
| @Table  public class Foo{  @PrimaryKey  private long id;    private String field1;    @Unique  private int field2;    @NotNull  private boolean field3;    @Column(unique = true, notNull = true)  ~  @Unique  @NotNull  private double field4    @Ignore  private float field5    public Foo() {  }  } |

Để sử dụng lớp DAO, gọi hàm:

* DAOHandler.getInstance(context)

Có thể khai báo metadata trong thẻ Application ở AndroidManifest.xml để thay đổi version khi thêm hoặc xóa bảng:

<meta-data android:name="DB\_VERSION" android:value="1"/>

## Sử dung gói Dialog

##### DialogManager:

Dùng để show một AlertDialog nhanh chóng.

##### HSSDialog:

Dùng để show 1 dialog style giống IOS

##### LoadingDialog:

Dùng để show icon loading khi thực hiện một tác cần nhiều thời gian.

## Sử dụng gói security:

Dùng để mã hóa và giải mã dữ liệu.